

KINH KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ TRÌ NIỆM

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:

Ấn, truat đệ nậu thú đà năng dã, sa-phộc hạ

ॐ सुद्धे अणुसुद्धानया स्वहा

OM 'SUDDHE ANU'SUDDHANAYA SVÀHÀ

Hai Vũ (2 tay) kết Liên Hoa Hợp Chưởng. Tụng Chân Ngôn trước bảy lần gia trì ba Nghiệp của thân tâm thấy đều thanh tịnh Vọng Niệm, các lỗi lầm

Tiếp kết **Phổ Lễ Nhất Thiết Như Lai Ấn**. Quỳ gối phải sát đất, hai Vũ (2 tay) tay trái che tay phải, ngửa lên cùng dính lưng, đem hai Tín (2 ngón út) hai Tuệ (2 ngón cái) cùng cài ngược nhau rồi để trên đỉnh đầu. Miệng tụng Chân Ngôn ấy, thân trụ Nghi Tướng này, tâm tưởng thân mình đầy khắp Pháp Giới, trước mặt hai vị Phật Bồ Tát đều có thân của mình. Chí thành **Tác Lễ Chân Ngôn**

Ấn, phộc nhật-la vĩ đa

ॐ वज्रं वज्रं

OM VAJRA VID

Như vậy dùng ba Nghiệp vận ngang bằng, lễ quán tất cả Thánh Chúng với Mạn Trà La, tượng Bản Tôn xong, liền ngồi Kiết Già hoặc Bán Già, lắng định thân tâm, kết **Phật Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay kết Phù Dung Hợp Chưởng, mở tay như thế bụm giữ vật, đem hai Định (2 ngón trỏ) phụ ở hai Niệm (2 ngón giữa) bên cạnh vạch của lông trên, hai Tuệ (2 ngón cái) vịn vạch thứ nhất bên dưới hai Định (2 ngón trỏ) tức thành. Liên niệm **Phật Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn:**

Ấn, đát tha tát cấu nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ

ॐ तथैतत्कौशल्यास्य सुद्धे

OM TATHAGATA UDBHAVAYA _ SVÀHÀ

Đem Ấn an ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn ba biến, tưởng Ấn như hình tượng Phật

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai vũ (2 tay) như trước chấp lại hơi mở khoảng giữa, hai Tiến (2 ngón vô danh) hai Niệm (2 ngón giữa) hai Định (2 ngón trỏ) đều cách đầu ngón của nhau khoảng một Thốn (mộc tấc Tàu), đều kèm dựng hai Tín (2 ngón út) hai Tuệ (2 ngón cái) như hình hoa sen hé nở. Tụng Chân Ngôn ba biến, nâng Ấn an trên tai phải bên phải đỉnh đầu, tưởng như Quán Tự Tại Bồ Tát. **Liên Hoa Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

Ấn, bát nạp-mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ

ॐ पद्म उद्भवया स्वहा

OM_ PADMA UDBHAVAYA _ SVÀHÀ

Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Như **Biến Lễ Ấn** lúc trước, an ở trên trái tim, tụng Chân Ngôn ba biến, nâng Ấn an ở trên tai trái bên trái đỉnh đầu, tưởng như Kim Cương Tạng Bồ Tát. **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

Ấn, phộc nhật-lỗ nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ

ॐ वज्र उद्भवया स्वहा

OM_ VAJRA UDBHAVAYA _ SVÀHÀ

Xong, kết **Hộ Thân Ấn**. Hai vũ (2 tay) bên phải đè bên trái, cùng cài chéo các ngón bên trong, dựng thẳng hai Niệm (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón dính nhau, hai Định (2 ngón trỏ) hơi co ở lưng hai Niệm (2 ngón giữa) chẳng được dính nhau như hình cái chày Tam Cổ, kèm dựng hai Tuệ (2 ngón cái) trong lòng bàn tay đè trên hai Tiến (2 ngón vô danh) hai Tín (2 ngón út) liền thành.

Trong Bản Kinh hoặc dùng Căn Bản Ấn cũng được. Nay lấy Chân Ngôn của Pháp thông dụng trong Kinh Tô Tất Địa, tức chẳng so sánh được. **Hộ Thân Chân Ngôn**.

Ấn, tát phộc nốt sắt-tra phộc hưởng yết la, ca nê, củ-lỗ đà, la khất-sái, la khất-sái, hàm, sa-phộc hạ

ॐ सर्व दुष्टा वासमकारा कानि क्रोधा राक्ष

OM SARVA DUṢṬA VA'SAM KARA, KANI KRODHA RAKṢA RAKṢA MAM SVÀHÀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn trước, gia trì năm nơi trên thân mình. Trước hết ấn vâng trán; tiếp đến vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng. Đây là năm nơi. Dùng uy lực của Chân Ngôn gia trì thân mình liền thành khoác mặc giáp trụ Kim Cương.

Tiếp kết **Tịch Trừ Chư Chướng Hệ Phộc Tỳ Na Dạ Ca Ấn**. Cùng cài chéo mười Độ (10 ngón tay) của hai Vũ (2 bàn tay) bên trong xong, co hai Tuệ (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay cùng ngược lưng móng tay đều vịn mặt ngón của hai Niệm (2 ngón giữa) rồi nắm quyền, Tâm tưởng Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chướng nạn bị 5 cách cột trói. **Tịch Trừ Chân Ngôn** là:

Ấn, độ năng, vĩ độ năng, dát-la sa dã, thú sái dã, tát phộc vĩ năng dã ca nam, hồng, bát tra, sa-phộc hạ

ॐ धुन विधुना त्रसया ससया सर्वा

ॐ OM_ DHUNA VIDHUNA TRÀSAYA 'SAṢAYA _ SARVA VINÀYAKÀNÀM HÙM PHAT SVÀHÀ

Tiếp kết **Bị Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Tức Ấn trước, đem dựng thẳng hai Định (2 ngón trỏ) dính đầu ngón, đem hai Tuệ (2 ngón cái) đều vịn vạch thứ thất bên dưới hai Định (2 ngón trỏ) liền thành. Dùng Ấn như trước gia trì năm nơi trên thân mình thì khắp thân tự nhiên mặc giáp trụ Kim Cương tỏa ánh sáng hách dịch. Chân Ngôn là:

Ấn, hột-ly ca nê, dã ma , na hạ, hồng, bát tra, sa-phộc hạ
 ॐ ཨི ཀླུ ཡམ དམ དན རྩ རེ སྩ
 ॐ OM_ HRÌḤ KAṆI YAMA DAHA HÙM PHAT_ SVÀHÀ

Tiếp kết **Kim Cương Tường Ấn**. Tức Giáp Trụ Ấn trước, mở hai Định (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón cách nhau một Thốn, mở lòng bàn tay như hình bức tường liền thành. Chân Ngôn là:

Ấn, hột-ly ca nê, nặc hạ nặc hạ, bát tả bát tả, hồng, bát tra.
 ॐ ཨི ཀླུ དན དན པམ པམ རྩ རེ
 ॐ OM_ HRÌḤ KAṆI DAHA DAHA HÙM PHAT

Đặt Ấn trên Đỉnh đầu, xoay ba vòng theo bên phải trong không trung kèm tụng Chân Ngôn ba biến. Do sức uy thần gia trì này cho nên vòng khắp bốn phương, tùy tâm xa gần kết thành bức tường Kim Cương, cỡi cỡi được ánh quang minh chiếu diệu, tất cả các Ma chẳng dám ở gần.

Tiếp kết **Nghinh Thỉnh Thánh Tôn Ấn**. Hai vũ (2 tay) cùng cài chéo các ngón bên trong, dựng thẳng hai Định (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón dính nhau, đem hai Tuệ (2 ngón cái) hướng về thân chiêu vời. **Thỉnh Tôn Chân Ngôn** là:

Ấn, độ ninh, bà nga tông, ca ninh đoản lỗ đà, ế duệ hứ, hồng, bát tra
 ॐ ཨཱ རྩ རྩ ཀླུ རྩ འཇུ རྩ རེ
 OM DHUNI BHAGAVAM KAṆI KRODHA EHYEHI HÙM PHAT

Chẳng sửa Ấn trước, liền tụng Chân Ngôn sau. **Nghinh Thỉnh Thánh Tôn Giả Quyển Thuộc Chân Ngôn:**

Ấn, sa bả lý phộc la, ma phộc hạ dã, bà nga tông, ca ninh, củ lỗ đà, tam ma gia ma nễ sa-ma la , sa-phộc hạ
 ॐ མཕའའཇུ མཕའཇུ རྩ ཀླུ རྩ མམའ མཕའཇུ
 སྩ
 ॐ OM_ SAPARIVÀRA MÀVÀHAYA BHÀGAVAM KAṆI KRODHA SAMAYA MANUSMARA_ SVÀHÀ

Tiếp kết **Đô Minh Vương Phần Nộ Quân Tra Lợi Ấn** tịch trừ các Ma, nỗi sợ hãi tùy theo Thánh Chúng ẩn nấp ngấm trong đó. Dùng uy thần của Minh Vương tìm tòi gánh vác phát khiến loài gây chướng nạn chỉ còn lưu lại Thánh Giả với quyển thuộc của mình.

ngang trán phụng hiến Nếu có vật dụng chứa nước thơm liền dùng Ấn này đè lên, gia trì ba biến hoặc một biến, sau đó nâng lên dâng hiến. Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-lỗ na ca, hồng

ॐ वज्रदण्डं ॐ

☞ OM_VAJRA UDAKA HÙM

Tiếp kết **Bảo Sơn Ấn**. Dùng Độc Cổ Xử Ấn, buộc lỏng trên khiến ngang bằng như hình đỉnh đầu bên trên, kèm dụng hai Tuệ (2 ngón cái) đè trên các ngón trong lòng bàn tay liền thành. Tụng **Bảo Sơn Chân Ngôn** là:

Ấn, a tả la, hồng.

ॐ अला ॐ

☞ OM_ACALA HÙM

Tiếp **Hiến Liên Hoa Tòa Ấn**. Liền dùng Ấn Già Ấn trước, hướng đầu hai Tuệ (2 ngón cái) ra bên ngoài mở dựng, cách nhau khoảng nửa Thốn như hình hoa sen. Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la vĩ la dã, sa-phộc hạ

ॐ वज्रविराया स्वहा ॐ

☞ OM_VAJRA VIRAYA_SVAHA

Tiếp hiến năm Cúng Dường. Trước tiên kết **Đồ Hương Ấn**, tức Độc Cổ Xử Ấn trước hơi co hai Tuệ (2 ngón cái) vịn vạch thứ nhất bên dưới hai Định (2 ngón trỏ) cách nhau khoảng một Thốn liền thành. **Đồ Hương Chân Ngôn** là:

Ấn, ca nê củ-lỗ đà tát phạt tát đất phạt sa yết ra ra khất sái ra khất sái tát phạt sân đà nĩnh, sa phạt hạ.

ॐ कण कृद्ध सर्वसत्त्व सक्त्वा इत्थं इत्थं सर्वं तद्वा ॐ

☞ OM_KANI KRODHA SARVA SATVA SAKARA RAKSA RAKSA _ SARVA GANDHANI SVÀHÀ

Tiếp kết **Hiến Hoa Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, ló Hữu Tuệ (ngón cái phải) liền thành. Tụng **Hiến Hoa Chân Ngôn** là:

ॐ कण पुष्पम उद्भवा ॐ

Ấn, ca nê bổ-sáp bà mẫu nạp-bà phộc, hồng.

☞ OM_KANI PUSPAM UDBHAVA_HÙM

Tiếp kết **Thieu Hương Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, ló Tả Tuệ (ngón cái trái) liền thành. Tụng **Thieu Hương Chân Ngôn** là:

Ấn, ca nễ củ lỗ đà, ổ nguyệt-la năng sắt-tra-lỗ đắc-yết tra bột la phộc, nguyệt-lý hận-noa, nguyệt-lý hận-noa, độ bôn, sa-phộc hạ .

ॐ कण कृद्ध उद्य संस्कृत ईश्वर्यस्य यस्य वचं ॐ

☞ OM_KANI KRODHA UGRA DAMSTRA ATKATA VAIRAVA
GRHNA GRHNA DHUPAM_SVAHA

Tiếp kết **Hiển Thực Ấn**. Dựa theo Độc Cổ Xử Ấn trước , ló hai Tuệ (2 ngón cái) với hai Tín (2 ngón út) sao cho đầu ngón trụ nhau, bốn ngón còn lại cùng cài chéo nhau bên trong, nắm quyền liền thành. Chân Ngôn là:

Ấn, ca nê hồng hồng sa-phộc hạ

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM_KANI HUM HUM_SVAHA

Tiếp kết **Đăng Minh Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, hướng hai Tuệ (2 ngón cái) về thân, kèm dựng liền thành. Tụng **Đăng Minh Chân Ngôn** là:

Ấn, ca nê, nễ ba, nễ ba dã, hồng bát tra, sa-phộc hạ

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM_KANI DIPA DIPAYA HUM PHAT_SVAHA

Tiếp kết **Phổ Cúng Dường Ấn**. Chắp hai tay lại, bên phải đè bên trái, giao chéo lóng thứ nhất của các ngón. Liền quán tưởng từ Ấn tuôn ra mọi loại mây biển cúng dường hóa thành bảy báu, cung điện, lầu gác, quần áo, thức ăn uống, Nhạc Trời thượng hảo tràn đầy Pháp Giới cúng dường tất cả Thánh Chúng.

Nay lược ra đề cử một hai, nếu rộng nói thì mỗi mỗi như sự cúng dường đã nói trong Kinh **Hoa Nghiêm**. Liền tụng Chân Ngôn ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

Ấn, a mô già, ma nê, bát nạp-ma nhập-phộc la, bát-la vạt đa gia, hồng

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM AMOGHA-MANI-PADMA JVALA PRAVARTTAYA HUM

Làm các Cúng Dường như trên xong, dùng tay phải ném chày Kim Cương, tụng Bản Chân Ngôn, ở trước Chúng Thánh, tâm tưởng như đối diện với Đấng Chí Tôn, làm thế đập múa phồng theo tượng Kim Cương Tát Đỏa, ở trước mặt Đức Như Lai, giỡn ném cây chày ấy, nhân tiện gia trì năm nơi trên thân mình. Tay trái cầm lấy cái chuông Kim Cương ở trên trán lắc chấn ba lần biểu thị cho âm thanh của Thiên Nhạc cúng dường Thánh Chúng khiến cho vui thích. Cũng tụng Bản Chân Ngôn, tâm trụ **Tát Đỏa Diệu Tam Muội Địa**.

(Phần trên dùng cái chuông, cây chày , hai Chân Ngôn với Ấn. Nguyên lai do Thầy thọ nhật sự mật truyền chẳng ghi chép nơi văn. Trí của người phạm có hạn, hoặc truyền chẳng hết, hoặc người học lãnh thọ chẳng rõ, cho đến có nhiều loại mà trước sau ghi chép chẳng đồng. Ngày nay dùng sách xưa tạm viết lại (thảo) việc che dấu lúc trước)

Người tu hành lại lo sợ trong việc thừa sự cúng dường, hoặc có sự quên mất, lầm lẫn, sơ ý phạm giới cấm của Tam Muội Gia. Hoặc có tội chướng, nghiệp xưa

trong nhiều đời mà chưa được tiêu trừ. Tụng **Kim Cương Bộ Bách Tự Chân Ngôn** , dùng bỏ khuyết cho việc tiếm ẩn lúc trước mà diệt trừ các lỗi, được thân tâm thanh tịnh, tương ứng với Pháp. **Bách Tự Chân Ngôn** là:

Án, Phộc nhật-la tát đa-phộc, tam ma dã, ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đa-phộc đát-vị nỗ bả để sắt-xá, niết-ly trạc minh bà phộc, tổ cấu sở minh bà phộc, a nỗ la cật cấu minh bà phộc, tổ bố sở minh bà phộc, tát phộc tất địa dâm minh , bát-la duệ tha, tát phộc yết ma tổ tả, minh, tức đá, thất-ly dước củ lỗ , hồng, hạ hạ hạ hạ, hộc- sa nga tông, tát phộc đát tha nga đá, phộc nhật-la, ma, nhĩ, muộn tả, phộc nhật-ly bà phộc, ma hạ tam ma dã, tát đa-phộc, Ác.

ॐ वज्रसर्व समयमवृषलया वज्रसर्व वृषपुत्रं पू वृष मन्व सु
 गच्छ मन्व सुषु मन्व मृगृत्त मन्व सर्वसिद्धि म चयक सर्व न
 म् सु व म् (३३ श्रीं कुं ॐ नननननः नगवं सर्व गणग वज्र म
 म् सु व वज्र न व मन् समय सर्व ॐ ॐ

OM_ VAJRASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA_VAJRASATVA
 TVENA UPATIṢṬA DRDHO ME BHAVA_ SUTOṢYO ME BHAVA_
 SUPOṢYO ME BHAVA_ ANURAKTO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIM_ ME
 PRACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAM ‘SRĪYAM KURU_HUM
 HA HA HA HA HOH_ BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA VAJRA_ MA
 ME MUṢCA_VAJRĪ BHAVA_MAHĀ SAMAYA SATVA_AḤ HUM

Án ấy. Hai tay, bên phải đê bên trái, cùng cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng hai ngón giữa cùng hợp nhau. Đây gọi là **Tam Muội Gia Án**.

Do kết Án này gia trì bốn nơi trên thân là: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu với tụng Bách Tự Chân Ngôn hay trừ tất cả tội nặng từ vô thủy đến nay. Phá bốn trọng cấm, năm nghiệp Vô Giá, tội phỉ báng Kinh **Phương Đẳng** ...Tội của nhóm như vậy thấy đều tiêu diệt hưởng chi lỗi nhỏ lầm lẫn quên mất mà chẳng được thanh tịnh sao.

Liên kết **Bản Tôn Án**. Chắp hai tay lại, đem hai ngón Vô Danh: bên trái an bên dưới chỗ ở trước, bên phải an trên chỗ ở lúc sau, đê lưng ngón vô danh trái rồi giao ngón tay ở sau lưng hai ngón giữa, hai ngón trở đều móc đầu hai ngón Vô Danh, kèm dựng hợp hai ngón giữa; hai ngón cái cũng kèm dựng vịn lóng giữa của hai ngón giữa; hợp dựng hai ngón út liền thành. Tụng Căn Bản Chân Ngôn, dùng Án gia trì bốn nơi trên thân. Chân Ngôn là:

Năng mô la đát-năng đát-la dạ dã – Năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ ma hạ dước xoa tế năng bát đa duệ. Đát nễ-dã tha: Án, gia nê độ nĩnh, hồng, bát tra, sa-phộc hạ

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवा वज्रपण्य मन् यक्षमन्पण्य
 गच्छ ॐ नमो ३३ ॐ नननननः नगवं सर्व गणग वज्र म

ॐ NAMO RATNATRAYĀYA_ NAMAḤ ‘SCANḌA VAJRAPĀṆAYE
 MAHĀ YAKṢA SENAPATAYE_ TADYATHĀ : OM_ KAṆI DHUNI HUM
 PHAT_ SVĀHĀ

Lại kết **Căn Bản Ấn** thứ hai. Tức Tối Sơ Hộ Thân Ấn trước cũng gọi là Độc Cổ Xử Ấn. Đây đồng với Đa La Bồ Tát Ấn . **Đệ Nhị Căn Bản Chân Ngôn** là:

Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã – Năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ ma hạ được xoa tế năng bát đa duệ. Đất tha dã tha: Ấn, độ năng vĩ độ năng, ca nê củ-lỗ đà tát phộc diễn đất-la nê, hồng.

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रपायै मन्त्रायै नमः ॐ ह्रूं ह्रूं मम क्रूं

↳ NAMO RATNATRAYÀYA_NAMAḤ ‘SCANḌA VAJRAPÀṆAYE MAHÀ YAKṢA SENAPATAYE _ TADYATHÀ : OM_ DHUNA VIDHUNA KANI KRODHA _ SARVAYAM TRANI_HUM

Tiếp kết **Đầu Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, đem hai ngón cái đều móc đầu hai ngón Vô Danh, ở trong lòng bàn tay vịn bên trong lóng trên tức thành. Chân Ngôn là:

Ấn, hồng hồng ma ma bát tra.

ॐ ह्रूं ह्रूं मम क्रूं

↳ OM_HUM HUM MAMA PHAT

Tiếp kết **Đỉnh Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, dựng thẳng hai ngón cái cùng trụ nhau tức thành. Chân Ngôn là:

Ấn, hột-lý, chiến noa ca nê, nặc hạ, bát tả, hồng bát tra, sa-phộc hạ .

ॐ श्रीं वज्रं कर्म दःकं पद्मं ह्रूं क्रूं शक्रं

↳ OM_HRIḤ CAṆḌA KANI DAHA PACA HUM PHAT_SVAHÀ

Tiếp kết **Tâm Ấn**. Tức Căn Bản Ấn trước, an trên trái tim, dùng Tâm Chân Ngôn gia trì một biến. Chân Ngôn là:

Ấn, ca ninh, hồng bát tra.

ॐ कर्म ह्रूं क्रूं

↳ OM_KANI HUM PHAT

Tiếp nâng Niệm Châu (tràng hạt) ngang trái tim, dùng Tùy Tâm Chân Ngôn gia trì bảy biến. Chân Ngôn là:

Ấn, ca nê độ ma, hồng bát tra.

ॐ कर्म मम ह्रूं क्रूं

↳ OM_KANI DHUMA HUM PHAT

Hai tay ngang trái tim cầm tràng hạt niệm tụng. Thân ngồi ngay thẳng, nghiêm nhiên chịu khó suy tư, tâm trụ Bản Tôn Uy Đức Diệu Quán. Tức cùng với tượng vẽ như gương soi hình chẳng một chẳng khác, trong sạch không có vết dơ, bên ngoài tướng uy quang, tâm trụ Từ Bi Diệu Quán; thương xót các loài trong sáu nẻo, loài sinh theo bốn cách (Trứng, thai, ẩm ướt, chuyển hóa) bị luân hồi chẳng ngưng dứt.

Nay Ta phát tâm mãnh lợi dũng tín, chí thành tụng niệm Chương Cú Thần Diệu, tâm trụ Bản Tôn Du Già Quán Trí. Nay thân tâm của Ta đã được thanh tịnh thì hồi hướng Công Đức Thần Lực gia bị, dụng khắp Pháp Giới, cứu khắp Hữu Tình. Mong sự gia trì này đều như bên ngoài thân của Ta.

Nếu y theo Bản Kinh liền có mười lăm Đạo khác, Chân Ngôn với dùng Ấn Khế tổng hợp tụng tập khiến cho tinh thực, đợi đến việc tương ứng thời nhận lấy dùng. Do chuẩn bị gặp việc, nạn cấp bách thì bổ túc chẳng thiếu, cũng phi thường dùng đầy đủ như trong Kinh Đại Nhật nói.

Đây chẳng bày hàng xếp lối, gặp việc thiết yếu thì tự nhật lấy dùng.

ĐẠI PHẢN NỘ KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ
NIỆM TỤNG CÚNG DƯỜNG NGHI QUỸ
_ Hết _

Lịch Ứng, năm thứ ba, tháng bảy. So sánh mượn sự ghi chép của người khác khiến cho Pháp trụ lâu dài

Một lần so sánh kiểm tra xong **Tất Địa Kim Cương Kinh.**
NGHIÊM (?TÍNH NGHIÊM 40 tuổi)

16/06/2008